

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày 18-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Nhâm.**
- Ông Trần Hữu Trung.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Cường**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Công Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 17/4/1963;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (nơi cư trú hiện nay): Tổ 1, khu V, phường M, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Văn L (chết); con bà: Nguyễn Thị V; Sinh năm: 1933; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 16/7/1983, Tòa án nhân dân huyện Đông Triều (nay là thị xã Đông Triều), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản của công dân”. Đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm.

+ Ngày 20/8/1987, Tòa án nhân dân huyện Đông Triều (nay là thị xã Đông Triều), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội: “Đánh bạc”. Đã tiến hành

xác minh tại các Cơ quan liên quan nhưng không xác định được thời điểm thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm.

+ Ngày 01/11/1999, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội: “Giả mạo giấy chứng nhận của Cơ quan Nhà nước”. Ngày 29/9/2009, đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm.

+ Ngày 30/11/1999, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 30 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 13/4/2000, đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm.

+ Ngày 14/11/2002, Tòa án nhân dân huyện Phước Long (nay là thị xã Phước Long), tỉnh Bình Phước xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/9/2009, đã thi hành phần dân sự của bản án.

+ Ngày 02/4/2007, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tháng 8/2008, đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm.

+ Tháng 4 năm 2013, buộc đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Quảng Ninh trong thời gian 24 tháng, đến tháng 3 năm 2015 chấp hành xong về địa phương.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp từ ngày 18/12/2018 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Ngọc D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 10/10/1981, tại ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú /cư trú hiện nay: Thôn Đ, xã Y, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Phạm Văn N; sinh năm: 1954 và bà: Phạm Thị N; sinh năm: 1955.

Vợ là: Lê Thị L (đã chết); có 01 con, sinh năm 2007.

Tiền án: Ngày 29/12/2016, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” đến ngày 09/02/2018, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Ngày 27/3/2017, đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

+ Tháng 01 năm 2007, buộc đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Quảng Ninh trong thời gian 12 tháng, đến tháng 12 năm 2008 chấp hành xong về địa phương.

+ Tháng 4 năm 2011, buộc đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Quảng Ninh trong thời gian 24 tháng, đến tháng 3 năm 2013 chấp hành xong về địa phương.

+ Tháng 9 năm 2013, buộc đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Quảng Ninh trong thời gian 24 tháng, đến tháng 9 năm 2015 chấp hành xong về địa phương.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/12/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1959; Địa chỉ: khu V, phường M, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1/ Ông **Phạm Quang T**, sinh năm 1962; Địa chỉ: tổ 4, khu V, phường M, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Anh **Phan Mạnh H**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu V, phường M, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 18/12/2018, Phạm Ngọc D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34 L4 – 4487 đi từ nhà thuộc thôn Đ, xã Y, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh đến số nhà 685 là nơi ở của Nguyễn Văn H thuộc tổ 4, khu V, phường M, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh để mua ma túy loại Heroine sử dụng và được H đồng ý, khi gặp, D đưa cho H 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*) và H đưa lại cho D 01 (một) gói giấy, bên trong có 07 (bảy) gói giấy nhỏ, trong các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng. Sau đó D tiếp tục thỏa thuận rồi đưa cho H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, mục đích để đổi lấy 01 (một) gói ma túy loại Heroine nữa và được H đồng ý. Sau khi nhận của H 08 (tám) gói ma túy loại Heroine, D cất giấu vào túi áo bên phải đang mặc rồi lên xe mô tô mục đích đi về nhà thì bị lực lượng Công an thị xã ĐT kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng, cùng xe mô tô biển kiểm soát 34L4 – 4487.

Cùng ngày 18/12/2018, Cơ quan điều tra bắt giữ Nguyễn Văn H và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, thu trên mặt bàn uống nước trong phòng khách 01 (một) quyển sổ kích thước (23,5 x 16,5) cm, trên mặt quyển sổ có 01 (một) lưỡi dao lam; 01 (một) tệp giấy màu trắng loại vở học sinh kích thước (07 x 4,5) cm; 02 (hai) gói giấy màu trắng được gói bằng giấy vở học sinh bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng; 01 (một) cục chất bột màu trắng; 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu đen; 01 (một) điện thoại hiệu Oppo màu vàng và 9.439.000đ (chín triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại các bản kết luận giám định số 44, 45 (cùng ngày 20/12/2018), của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng ghi thu của Phạm Ngọc D là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,132 gam (không phải một ba hai gam); Chất bột màu trắng ghi thu của Nguyễn Văn H là

ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,991 gam (không thấy chín chín một gam). (Bút lục số 44, 45, 70 và 71, 73).

(Heroine nằm trong danh mục IA, STT: 09; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-ĐH ngày 24 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phạm Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Phạm Ngọc Duy phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 18/12/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc D từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 18/12/2018.

- Về xử lý vật chứng:

- + Căn cứ vào điểm a, b, c, khoản 1, Điều 47 BLHS; khoản 1; điểm a, b khoản 2, Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 700.000 đ và 02 (hai) điện thoại di động tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn H, trong đó 01 (một) điện thoại Nokia màu đen và 01 (một) điện thoại Oppo màu vàng.

- + Tịch thu tiêu hủy 0,82 gam ma túy Heroine được niêm phong tại phong bì số 45/GĐMT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra đều hợp pháp và đúng trình tự tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Ngọc D và Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Nguồn gốc số ma túy H bán cho D do H mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch và địa chỉ) với giá 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) tại thành phố Hải

Phòng vào ngày 17/12/2018. Sau khi mua được ma túy, H đem về nhà chia thành các gói nhỏ, nhằm mục đích bán kiếm lời. Kết hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản nhận dạng qua ảnh; biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 18/12/2018, tại số nhà 685, thuộc tổ 4, khu, phường M, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Nguyễn Văn H có hành vi bán trái phép 08 (tám) gói chất ma túy, loại Heroine khối lượng 0,132 gam (không phải một ba hai gam) với giá 700.000 đ (bảy trăm nghìn đồng) cho Phạm Ngọc D. Ngoài ra H còn cất giấu tại nơi ở 0,991 gam (không phải chín chín một gam) chất ma túy, loại Heroine, mục đích để bán thì bị phát hiện thu giữ.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện. Các bị cáo là người đã trưởng thành. Mặc dù nhận thức được đầy đủ tác hại của ma túy nhưng bị cáo Phạm Ngọc D vẫn cố tình thực hiện hành vi mua ma túy để thỏa mãn cơn nghiện; bị cáo H bán ma túy cho bị cáo D với động cơ vụ lợi. Hành vi mua 0,132 gam Heroin để sử dụng của bị cáo Phạm Ngọc D đã cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 - Điều 249- Bộ luật hình sự; Hành vi bán 0,132 gam Heroin cho Phạm Ngọc D và tàng trữ 0,991 gam Heroin với mục đích bán cho các đối tượng nghiện khác của Nguyễn Văn H đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Mặc dù, hành vi của bị cáo H chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự theo tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “*phạm tội nhiều lần*” . Tuy nhiên, với số lượng ma túy đã được xác định sẽ làm căn cứ để quyết định hình phạt khi lượng hình.

[4] Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố các bị cáo ra xét xử trước Tòa án theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, cần chấp nhận. Việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra là cần thiết.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự;

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, có nhân thân rất xấu: ngoài lần phạm tội này, bị cáo đã 7 lần vi phạm pháp luật và đã bị các cơ quan pháp luật xử lý. Mặc dù đã bị xóa án tích và không bị coi là tình tiết tăng nặng, nhưng cũng cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Phạm Ngọc D, trước khi phạm tội có một tiền án chưa được xóa án tích cùng nhân thân xấu, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo ý nghĩa giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Số tiền 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*) là do Hiền bán ma túy mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

- Số tiền 8.739.000đ (*tám triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng*) đây là số tiền còn lại trong số tiền 10.000.000 đ (*mười triệu đồng*) mà H đã vay của chị gái là bà Nguyễn Thị B, trú tại khu V, phường M, thị xã ĐT để sửa nhà nhưng chưa sử dụng đến. Số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà B. Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với 01 (*một*) quyển sổ kích thước (23,5 x 16,5)cm; 01 (*một*) lưỡi dao lam và 01 (*một*) tệp giấy màu trắng loại vở học sinh kích thước (07 x 4,5) cm thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Văn H, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy. Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34L4 - 4487, quá trình điều tra, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần giao cho Cơ quan điều tra – Công an thị xã ĐT tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

- 01 (*một*) điện thoại hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- 01 (*một*) điện thoại hiệu Oppo màu vàng là vật các bị cáo dung để trao đổi mua bán ma túy vì vậy cần tịch thu phát mại sung công.

- Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] *Các vấn đề khác:* Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[11] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo Phạm Ngọc D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/12/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc D 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 18/12/2018.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu phát mại sung công: 01 (*một*) điện thoại hiệu Oppo màu vàng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H chiếc điện thoại hiệu Nokia màu đen nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(*Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 57 ngày 24/5/2019 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*).

- Giao cho Cơ quan điều tra – Công an thị xã Đông Triều quản lý xe mô tô biển kiểm soát 34L4 – 4487 để tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc và xử lý theo quy định của pháp luật.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc Nguyễn Văn H và Phạm Ngọc D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, người có quyền lợi liên quan. Báo cho các bị cáo và người có quyền lợi liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan THA hình sự, Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều; Sở tư pháp tỉnh QN;
- Bị cáo, người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Người ký: Phạm Ngọc Bình
Cơ quan: Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân tối cao
Chức vụ: Thẩm phán
Thời gian ký: 02.07.2019
16:30:04 +07:00

Phạm Ngọc Bình